

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VŨNG LIÊM  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-04-2022

*“V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM  
TỈNH VĨNH LONG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Mẫn.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lực.*

*Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm.*

*- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Hương Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện  
Vũng Liêm - Tỉnh Vĩnh Long.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia  
phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.*

Ngày 29 tháng 04 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Vũng Liêm xét  
xử công khai vụ án thụ lý số: 48/2022/TLST – HNGĐ, ngày 18 tháng 02 năm 2022,  
về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:  
76/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 04 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** chị **Nguyễn Thị L** – sinh năm: 1978 (vắng, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh L.

**- Bị đơn:** anh **Phan Phong B** – sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện V, tỉnh L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn  
chị Nguyễn Thị L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chi L và anh Phan Phong B hôn nhân hình thành do tự  
quen biết, tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình chi L và anh B đi đến hôn  
nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2001 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T,  
huyện V vào ngày 24/12/2001

Sau ngày cưới vợ chồng sinh sống tại ấp P, xã T, huyện V. Vợ chồng sống hòa  
thuận hạnh phúc đến khoảng năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ  
chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt,

thường hay cự cãi, anh B không quan tâm chăm sóc vợ con, nhiều lần bỏ nhà đi, anh B không lo kinh tế gia đình, chị L có khuyên anh B nhiều lần nhưng anh vẫn không sửa đổi, vợ chồng sống ly thân từ ngày 02/09/2020 cho đến nay.

Nay chị L nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài và hàn gắn được. Nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Phan Phong B.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Phan Thị Bé H, sinh ngày 05/03/2002 đã thành niên nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Phan Nguyễn Trọng N, sinh ngày 27/01/2020 đang sống chung với chị L, khi ly hôn chị L yêu cầu nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn anh Phan Phong B:*

Anh Phan Phong B đã được Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm niêm yết và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Phan Phong B vẫn cố tình vắng mặt không lý do và không có ý kiến gửi cho Tòa án.

*Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm có ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật; Bị đơn chưa chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3, Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L. Cho chị L được ly hôn với anh Phan Phong B.

- Về con chung: Giao cháu Phan Nguyễn Trọng N, sinh ngày 27/01/2020 cho chị L nuôi dưỡng, anh Phan Phong B không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị L không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

- Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị L phải nộp án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Anh Phan Phong B không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

*- Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*

Nguyên đơn đã nộp: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); giấy khai sinh con (bản sao).

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phan Phong B đã được Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] **Về hôn nhân:** Mối quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phan Phong B là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chị L trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh B không quan tâm chăm sóc vợ con, nhiều lần bỏ nhà đi, anh B không lo kinh tế gia đình, vợ chồng không quan tâm đến nhau nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc dẫn đến ly thân từ tháng 09 năm 2020 cho đến nay.

Đối với bị đơn anh Phan Phong B, Tòa án đã thực hiện thủ tục xác minh tình trạng cư trú và tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định, phía anh B vẫn cố tình vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Hội đồng xét xử xét thấy chị L và anh B đã sống chung một thời gian dài không hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không cải thiện được, vợ chồng đã có thời gian sống ly thân không quan tâm đến nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp với Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Phong B có 02 người con chung tên Phan Thị Bé H, sinh ngày 05/03/2002 đã thành niên nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết và cháu Phan Nguyễn Trọng N, sinh ngày 27/01/2020. Sau khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu N.

Anh Phan Phong B không có ý kiến hay văn bản gì gửi cho Tòa án về việc yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện cháu Nguyễn đang sống với chị L, cuộc sống của các cháu đang ổn định, sức khỏe bình thường, khả năng kinh tế và điều kiện sống của chị L đảm bảo thuận tiện cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Do vậy tiếp tục giao cháu Phan Nguyễn Trọng N cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng là phù hợp phù hợp theo Điều 81 luật hôn nhân và gia đình.

Chị Lan không yêu cầu anh Phan Phong B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] **Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả:** Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] **Án phí dân sự sơ thẩm:** Buộc chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Phan Phong B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

**1/ Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Phan Phong B.

- **Về con chung:** Giao con chung là cháu Phan Nguyễn Trọng N, sinh ngày 27/01/2020 cho chị Nguyễn Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phan Phong B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả:** Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

**2/ Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân:**

Buộc chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N<sup>0</sup> 0008028, ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Anh Phan Phong B không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Kim Mẫn**